

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST

Ngày: 22-3-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tỉnh

Thẩm phán: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Luyến

Ông Võ Công Nhân

Bà Cao Thị Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thư Linh - Thư ký Tòa án;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn T – Kiểm sát viên;

Ngày 22 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 910/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M T1, sinh năm 1990 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 4/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông **Nguyễn Văn K** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị S**, sinh năm 1954; sống chung như vợ chồng với **Trần Thị Yến N**, sinh năm: 1991; tiền án: không; tiền sự: có 02 tiền sự. Ngày 01-11-2022, bị Trưởng **Công an xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” (chưa nộp phạt). Ngày 12-12-2022, bị Trưởng **Công an xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc” (chưa nộp phạt); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/01/2023 đến ngày 18/01/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay (có mặt);

Người bào chữa cho bị cáo:

1. Bà Nguyễn Thị M1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Văn T2 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh B.

- Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Mai Thị Bích P, sinh năm: 1969; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị S, sinh năm: 1954; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. Ông Trần Văn H, sinh năm: 1966; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Phạm Thị Hồng T3, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

2. Ông Võ Văn N1, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

3. Ông Phan Thành V, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

4. Bà Trần Thị Yên N, sinh năm: 1991; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

5. Ông Nguyễn Minh T4, sinh năm: 2003; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

6. Bà Trần Thị Kiều L, sinh năm: 1981; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, vắng mặt.

7. Bà Mai Thị Bích T5, sinh năm: 1965; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

8. Ông Nguyễn Văn Tuấn A, sinh năm: 1996; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

9. Ông Nguyễn Văn Minh P1, sinh năm: 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn với anh **Võ Văn N1**, khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14-01-2023, **Nguyễn Văn M T1** điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63F6 – 5671 mang theo con dao tự chế bằng kim loại, cán dài khoảng 10cm màu đen, lưỡi dao dài khoảng 30cm màu trắng, mũi nhọn (lưỡi dao có vỏ bọc bằng kim loại bên ngoài) đến nhà anh **N1** để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến, **T1** dừng xe ở lộ bê tông trước nhà anh **N1** ở **ấp T, xã T** và tìm anh **N1** nhưng không gặp. **T1** đi trở ra lộ bê tông thì gặp anh **Võ Văn H1** (anh ruột anh **N1**) điều khiển xe mô tô chở anh **N1**, chị **Phan Thị Hồng T6** (vợ anh **H1**) và anh **Phan Thành V** về đến. Thấy vậy, **T1** lấy con dao cầm trên tay, **T1** hỏi anh **N1** lý do đòi đánh **T1**. Sau đó, giữa anh **H1** và **T1** xảy ra cự cãi và xô đẩy nhau, anh **H1** dùng tay chụp lưỡi dao, **T1** rút dao lại làm bàn tay phải của anh **H1** bị thương. Anh **H1** và **T1** tiếp tục xô đẩy với nhau, **T1** lúi vào đường bê tông trong sân nhà chị **Trần Thị Kiều L** (đối diện nhà anh **N1**), anh **H1** tiến về phía **T1**. Lúc này, **T1** cầm dao bằng tay phải đâm 01 nhát trúng vào vùng ngực của anh **H1**, **T1** thấy ngực của anh **H1** chảy máu nên cầm dao bỏ chạy ra phía sau nhà chị **L** và vất bỏ con dao xuống rạch cù Bả **T7** rồi lẩn trốn. Anh **H1** được đưa đến **Trạm y tế xã T, huyện B** cấp cứu nhưng đã tử vong. Sau đó, **T1** nhắn tin cho chị **Trần Thị Yến N** (người sống chung với **T1** như vợ chồng) nói đã dùng dao đâm anh **H1** và sau khi biết tin anh **H1** tử vong, vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15-01-2023, **T1** đến **Công an xã T, huyện B** đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi đã gây ra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 đoạn ống kim loại hình trụ, sơn màu đen, dài 42,5cm, đường kính ống 2,4cm; trên đầu ống có 01 đầu có khoan 02 lỗ tròn thông với nhau, đường kính 0,7cm, cách đầu ống 2cm.
 - 01 dấu vết màu nâu nghi máu trên mặt đường bê tông vào nhà chị **Trần Thị Kiều L**.
 - 01 dấu vết màu nâu nghi máu trên đường lộ bê tông của **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**.
 - 01 xe mô tô biển kiểm soát 63F6 – 5671.
- (thu trong quá trình khám nghiệm hiện trường)

- 01 áo thun cổ tròn dài tay, màu xanh dính nhiều máu, mặt trước thân áo bên trái, cách cổ áo 9cm, cách đường ráp thân áo bên trái 26cm có vết rách thủng vải sắc gọn hình khe, kích thước 1,5cm x 0,1cm. Mẫu máu và mẫu tóc của **Võ Văn H1** (thu trong quá trình khám nghiệm tử thi **Võ Văn H1**).

- 01 áo thun màu trắng dài 55cm, rộng 44cm, thân áo phía trước có ghi chữ THE' MAN WHO LOST HIS! SOUL, trên áo có dính nhiều chất màu nâu nghi máu; 01 quần soọc bằng vải màu trắng, dài 49cm, phía sau phần lưng quần có may 01 miếng vải màu đen, trên miếng vải có ghi chữ WINOR, trên quần có dính nhiều chất màu nâu nghi máu (do **Nguyễn Văn Minh T8** giao nộp).

- 01 đĩa DVD lưu trữ dữ liệu điện tử (đoạn Camera) giám sát an ninh trật tự tại lộ liên **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** phía trước nhà bà **Trần Thị Kiều L.**

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình phía trước màu đen, lưng phía sau màu xanh dương, không số thẻ sim và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình phía trước màu đen, lưng phía sau màu xanh, không có thẻ sim (do **Trần Thị Yến N** giao nộp).

- Đối với con dao tự chế, sau khi đâm anh **Võ Văn H1**, **Nguyễn Văn M T8** vất bỏ xuống rạch cồn Bà **T7**, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 10/TT ngày 02-02-2023 của **Phòng K1 - Công an tỉnh B**, kết luận:

* Khám ngoài:

- Chiều dài đỉnh – gót: 157cm.

- Tử thi mặc 01 áo thun dài tay màu xanh; áo dính nhiều máu; mặt trước thân áo bên trái, cách cổ áo 9cm, cách đường ráp thân áo trái 26cm có 01 vết thủng vải sắc gọn, hình khe, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

- Vùng cổ bên trái có vết xây sát da, kích thước 01cm x 0,5cm.

- Vùng ngực trái, cách đường giữa 0,5cm, cách bờ dưới xương đòn trái 12cm, cách gót chân trái 108cm có 01 vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước ra sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái.

- Tay phải: Ngón 1 có vết thương hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,5cm x 0,2cm x 0,5cm. Chân phải: ngón 1 bị sây sát da. Chân trái: gót có vết sây sát da, kích thước 01cm x 0,2cm....

* Khám trong:

- Vùng ngực và bụng:

+ Tổ chức da, cơ vùng ngực trái tương ứng với vết thương bên ngoài bị xuất huyết, tụ máu.

+ Vết thương vùng ngực trái thấu vào khoang ngực và gây đứt cung trước xương sườn số VI và VII bên trái.

+ Khoang ngực phải sạch.

+ Khoang ngực trái có khoảng 2.000ml máu loãng và khoảng 200 gam máu đông.

+ Hai phổi không thấy tổn thương.

+ Màng ngoài tim có 01 vết thủng, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

+ Khoang màng ngoài tim có khoảng 100ml máu loãng và 50g máu đông.

+ T9 trước thất trái có 01 vết thủng hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5 x 0,1cm; vách liên thất bị đứt 01 phần; thành sau thất trái không thấy tổn thương.

+ Buồng tim phải và buồng tim trái có ít máu loãng và máu đông.

+ Khoang bụng sạch.

+ Gan, ruột và dạ dày nhạt màu, không thấy tổn thương.

+ Bên trong dạ dày có chứa nhiều thức ăn đang tiêu hoá màu nâu.

2. Nguyên nhân chết: Nạn nhân **Võ Văn H1** chết do suy tuần hoàn cấp, hậu quả của vết thương thấu ngực trái”.

Tại Kết luận giám định số 1304/C09B ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

“ - Các mẫu A1 và A2 là máu người. Phân tích được 01 kiểu gen nam giới từ các dấu vết máu này và trùng với kiểu gen của **Võ Văn H1**.

- Không phát hiện thấy máu trên đoạn ống kim loại trụ tròn (A3).

- Không phân tích được kiểu gen từ các mẫu A4 và A5 do chất lượng dấu vết kém.
- Lưu kiểu gen đã phân tích tại Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh”.

Tại Kết luận giám định vật gây thương tích số 6578/KLVGTT-C09B ngày 10-11-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận:

- “1. Các kết quả chính: Vết thương vùng ngực trái bờ gọn, thấu ngực, gây đứt cung sườn, thủng tim.
2. Kết luận: Thương tích của nạn nhân **Võ Văn H1** có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động gây ra. Phù hợp theo cơ chế đâm”.

Quá trình điều tra, **Nguyễn Văn M T8** không thừa nhận dùng dao đâm anh **Võ Văn H1** mà do anh **H1** xông vào trúng con dao **T8** đang cầm trên tay làm anh **H1** bị thương dẫn đến tử vong, nhưng với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, lời khai ban đầu của **T8**, lời khai người làm chứng, kết quả khám nghiệm tử thi, kết quả thực nghiệm điều tra, kết luận giám định thì có đủ cơ sở khẳng định **T8** đã dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh **H1** làm anh **H1** tử vong.

Bà **Mai Thị Bích P** - Đại diện hợp pháp của bị hại **Võ Văn H1** yêu cầu **Nguyễn Văn Minh T8** bồi thường 205.000.000 đồng, gồm: 25.000.000 đồng chi phí mai táng và 180.000.000 đồng tổn thất tinh thần. **Nguyễn Văn Minh T8** tác động gia đình bồi thường được 30.000.000 đồng.

Cơ quan CSĐT – **Công an tỉnh B** đã trả cho chị **Trần Thị Yên N** 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình phía trước màu đen, lưng phía sau màu xanh, không có thẻ sim theo Quyết định xử lý vật chứng số 13 ngày 29-8-2023 và ông **Trần Văn H** 01 xe mô tô biển kiểm soát 63F6 – 5671 theo Quyết định xử lý vật chứng số 17 ngày 29-12-2023.

* Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSBT-P1 ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Nguyễn Văn Minh T8** về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận, cho rằng quá trình điều tra tự nguyện khai báo, tuy nhiên bị cáo cho rằng bị cáo không đâm anh **H1**, do anh **H1** xông vào bị cáo trong

khi bị cáo cầm dao đưa thẳng về phía anh **H1** dẫn đến anh **H1** bị thương. Cho rằng có nhận các thông báo giám định và đồng ý các kết luận giám định. Thừa nhận nguyên nhân chết của anh **H1** là do bị cáo gây ra.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố luận tội và tranh luận: Không thay đổi quan điểm truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn Minh T8** phạm “Tội giết người”. Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn Minh T8** từ 18 đến 20 năm tù. Về xử lý vật chứng tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng đã thu giữ, tiếp tục tạm giữ điện thoại của bị cáo để đảm bảo thi hành án. Về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại 175.000.000 đồng.

Bị cáo tranh luận, cho rằng hành vi của bị cáo phạm tội nhưng mức hình phạt Kiểm sát viên đề nghị là cao.

Người bào chữa cho bị cáo:

1, Bà **Nguyễn Thị M1** cho rằng các nhân chứng có chứng kiến nghe, biết về tình tiết vụ án, nhưng không thấy bị cáo đâm bị hại, bị cáo thiếu hiểu biết về pháp luật nên trình bày về hành vi theo mô tả, đề nghị xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, qua lời khai của nhân chứng tại phiên tòa thì không có tình tiết bị cáo đâm bị hại, bị cáo ăn năn hối cải, có phần nào có lỗi của bị hại tiến tới phía bị cáo, bị cáo có ông ngoại hy sinh trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mẹ của bị cáo có tham gia kháng chiến, bị cáo có bồi thường thiệt hại, đại diện của bị hại yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có con nhỏ, có 101 người dân ở địa phương có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo. Đề nghị áp dụng hình phạt thấp nhất của khung hình phạt.

2, Ông **Nguyễn Văn T2** cho rằng, nguyên nhân mục đích phạm tội của bị cáo **T8** do bị hại liên tục xô đẩy bị cáo dẫn đến bị hại chết, bị cáo vẫn chịu trách nhiệm về hành vi. Đề nghị xem xét cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo.

Người đại diện hợp pháp cho người bị hại không tranh luận.

Lời sau cùng: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm về gia đình lo cho con và mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố về tổng thể đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến xét xử nên phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo kết hợp với các chứng cứ của vụ án, có cơ sở xác định, về tình tiết vụ án:

Tại phiên tòa, Bị cáo và người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không dùng dao đâm anh Võ Văn H1 mà do anh H1 xông vào trúng con dao T8 đang cầm trên tay làm anh H1 bị thương dẫn đến tử vong, thấy rằng:

Lời khai của bị can T8: Tại Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra tự thú ngày 15/01/2023 (BL 07-10), bị cáo có lời Trình bày: “... Trong quá trình tôi và H1 xảy ra xô đẩy nhau H1 có chụp tay vào lưỡi dao nên đứt tay, quá trình xảy ra xô xát diễn ra tại khu vực đường lộ bê tông và khu vực đường vô quán nước chị L, tại khu vực đường vô quán nước này khi H1 xông vào tôi, tôi đã cầm dao đâm một cái vào ngực trái của H1, sau đó tôi bỏ chạy và giục dao dưới “Rạch cầu Bà T7, ...”; phù hợp với lời khai tại ngày 15/01/2023 (BL 323-326) “... tôi hỏi Nhiều lý do đòi đánh tôi, thì H1 và N1 xông về phía tôi, tôi cầm dao tự vệ, thì H1 dùng tay chụp lưỡi dao nên bị đứt tay. Lúc này H1 và N1 vẫn tiếp tục xông tới, xảy ra xô xát tại đường lộ bê tông, tôi đi lùi về sau vào đường đi vô quán của chị Kiều L. H1 và N1 vẫn xông về phía trước, tôi cầm dao đâm từ sau ra trước trúng vào trước ngực của H1 một cái, tôi thấy ngực của H1 chảy máu nên tôi bỏ chạy,...”; lời khai này phù hợp với Kết luận giám định số 6578 ngày 10/11/2023 (BL 189) có nội dung “Vùng ngực trái, cách đường giữa 0,5cm, cách bờ dưới xương đòn trái 12cm cách gót chân trái 108cm, có một vết thương hình bầu dục, bờ mép sắc gọn, kích thước 1,5cm x 0,5cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, từ phải sang trái”; và lời khai ngày 16/01/2023 (BL 327-333) “Trong quá trình xảy ra xô xát, tôi và H1 đứng đối diện. Hóa xông về trước hướng vào tôi, lúc này tôi đang cầm dao bằng tay phải mũi dao hướng về trước đâm thẳng về trước trúng vào ngực của H1 một cái, tôi thấy có máu chảy,...” lời khai này

phù hợp với bản ảnh số 21, 22, 23 khi thực nghiệm điều tra (BL 452, 452); và theo Kết luận giám định vật gây thương tích số 6578/KLVGTT-C09B ngày 10-11-2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: “1. Các kết quả chính: Vết thương vùng ngực trái bờ gọn, thấu ngực, gây đứt cung sườn, thủng tim. 2. Kết luận: Thương tích của nạn nhân **Võ Văn H1** có đặc điểm do vật sắc nhọn tác động gây ra. Phù hợp theo cơ chế đâm” (BL 188-190). Trên cơ sở yêu cầu giám định “Tình huống nào (**T8** đâm dao về phía trước vào người **H1** hay **H1** xông vào tự trúng dao do (**T8** cầm) là phù hợp với thương tích trên người nạn nhân **Võ Văn H1**. Như vậy, có sơ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi dùng dao đâm vào ngực bị hại **H1** dẫn đến bị hại tử vong. Bị cáo cho rằng không đâm bị hại **H1** không phù hợp với các chứng cứ nêu trên.

Từ các tình tiết nêu trên có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ 40 phút ngày 14-01-2023, tại **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre**, **Nguyễn Văn M T8** đã có hành vi dùng dao đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh **Võ Văn H1** làm anh **H1** tử vong do suy tuần hoàn cấp, hậu quả của vết thương vùng ngực trái.

Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhặt, bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm 01 nhát vào vùng ngực trái của anh **Võ Văn H1**. Hành vi của bị cáo thể hiện tính cách xem thường tính mạng của người khác trong khi bị cáo không mâu thuẫn gì gay gắt với anh **H1**. Hành vi của bị cáo dẫn đến hậu quả chết người. Bị cáo là người thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự;

Với ý thức, hành vi và hậu quả do bị cáo đã gây ra, Cáo trạng số: 12/CT-VKSBT-P1 ngày 22/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo **Nguyễn Văn Minh T8** về “Tội giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự, với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện hành vi chỉ vì nguyên cớ nhỏ nhặt, xâm phạm tính mạng của người khác trái pháp luật, gây đau thương tang tóc cho gia đình nạn nhân không gì bù đắp được, gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo phạm vào trường hợp đặc biệt nghiêm trọng nên cần áp dụng hình phạt có mức độ tương xứng nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho gia đình bị hại, có ông ngoại là liệt sĩ, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo (theo điểm b khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự). Bị cáo không thừa nhận hành vi nên tình tiết thành khẩn khai báo không phù hợp để áp dụng cho bị cáo. Đối với tình tiết bị cáo có con còn nhỏ, theo giấy khai sinh của 02 con của chị N không thể hiện tên người cha nên không có cơ sở xem xét.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại (bà Mai Thị Bích P) yêu cầu bồi thường 205.000.000 đồng, gồm: Tiền mai táng phí là 25.000.000 đồng; T10 bồi thường tổn thất tinh thần là 180.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên được ghi nhận để bị cáo thực hiện. Đã bồi thường 30.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp phần còn lại là 175.000.000 đồng.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy vật chứng đã thu giữ do là công cụ, phương tiện phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Minh T8 phải chịu án phí theo luật định.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo có phần không phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Minh T8 phạm “Tội giết người”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Minh T8 18 (Mười tám) năm tù.

Thời hạn tù được tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Minh T8 bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại số tiền còn lại là 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình phía trước màu đen, lưng phía sau màu xanh dương, không số thẻ sim và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màn hình phía trước màu đen, lưng phía sau màu xanh, không có thẻ sim.

Tịch thu tiêu hủy đồ vật khi bản án có hiệu lực pháp luật gồm:

- 01 (một) đoạn ống kim loại hình trụ, sơn màu đen, dài 42,5cm, đường kính ống 2,4cm; trên đầu ống có 01 đầu có khoan 02 lỗ tròn thông với nhau, đường kính 0,7cm, cách đầu ống 2cm.

- 01 (một) dấu vết màu nâu nghi máu trên mặt đường bê tông vào nhà chị **Trần Thị Kiều L** (còn lại sau giám định).

- 01 (một) dấu vết màu nâu nghi máu trên đường lộ bê tông của **ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre** (còn lại sau giám định).

- 01 (một) áo thun cổ tròn dài tay, màu xanh dính nhiều máu, mặt trước thân áo bên trái, cách cổ áo 9cm, cách đường ráp thân áo bên trái 26cm có vết rách thủng vải sắc gọn hình khe, kích thước 1,5cm x 0,1cm.

- 01 (một) mẫu máu của **Võ Văn H1** (còn lại sau giám định).

- 01 (một) mẫu tóc của **Võ Văn H1** (còn lại sau giám định).

- 01 (một) áo thun màu trắng dài 55cm, rộng 44cm, thân áo phía trước có ghi chữ THE' MAN WHO LOST HIS! SOUL, trên áo có dính nhiều chất màu nâu nghi máu;

- 01 (một) quần soọc bằng vải màu trắng, dài 49cm, phía sau phần lưng quần có may 01 miếng vải màu đen, trên miếng vải có ghi chữ WINOR, trên quần có dính nhiều chất màu nâu nghi máu.

(Đồ vật trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2024 hiện Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre đang quản lý)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 và Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn Minh T8 phải nộp là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và 8.750.000 (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKS nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã Thới Thuận, h. Bình Đại (1b);
- Bị cáo (1b); NĐDHPCBH (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Trại tạm giam CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Tỉnh